

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 126/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông; Nguyễn Đắc Sửu và ông Nguyễn Doãn Ước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:** Bà;  
Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXX-ST, ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị; Võ Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khối 7A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

*2. Bị đơn:* Anh; Phạm Minh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Chị; Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1980 ( em gái anh Phạm Minh T ), địa chỉ: Khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông; Lê Đăng Tế, sinh năm 1945. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Luật sư

Có mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ Võ Thị N, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị N kết hôn với anh Phạm Minh T, vào ngày 04/11/2005 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại bên nhà chồng ở khối 5 cũ, giờ là khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương. Đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng bạo lực đập đánh vợ con, nhất là lúc anh Phạm Minh T động kinh lên cơn, là đánh đập vợ, anh Phạm Minh T bị bệnh thần kinh – tâm thần đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội người khuyết tật. Việc anh Phạm Minh T bị bệnh chị cũng biết, song sống chung với bố mẹ chồng cũng đỡ mâu thuẫn, song đến tháng 11/2012 thì bố chồng là ông Phạm Đình Bình mất; đến tháng 4/2013 thì mẹ chồng là bà Trần Thị Niêm mất, nên vợ chồng vẫn sống vậy. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 8/2019, nguyên nhân là do chồng hay đánh đập vợ, nên chị đã bỏ về bên nhà ngoại sống ở khối 7A và sống ly thân, khi chị làm đơn xin ly hôn, chị cũng đã trao đổi với chồng và em chồng tên là Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1980 đã lấy chồng sống cùng khối với bên nội là chị sẽ xin ly hôn, nhà chồng chị có 02 anh em, nên chồng và em gái cũng nói sẽ đồng ý. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Phạm Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Phạm Nhật L, sinh ngày 19/03/2006 và cháu Phạm Thực Nh, sinh ngày 21/10/2012, cháu lớn hiện ở và đi qua lại với chồng, cháu bé đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; vì anh Phạm Minh T bị bệnh tâm thần, lúc tỉnh lúc lên cơn, nên nếu nuôi con sẽ không đảm bảo cuộc sống bình thường cho các con, nên chị đã trao đổi với bên nội là chị sẽ nuôi 02 con, để có điều kiện chăm sóc con, còn anh Phạm Minh T bị bệnh tâm thần thì có em gái cùng chăm sóc và con cùng ở trong Thị trấn, thỉnh thoảng các cháu cũng sẽ sang chăm sóc và đi lại với bố.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Nhung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị Võ Thị N không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Phạm Minh T bị bệnh tâm thần, có hạn chế, nhược điểm về thể chất và nhận thức, cho nên người đại diện hợp pháp của anh Phạm Minh T là chị Phạm Thị Phương Th trình bày như sau: Gia đình chị chỉ có 02 anh em với nhau, gồm chị và anh trai là Phạm Minh T. Bố chị là Phạm Đình Bình và mẹ là Trần Thị Niêm, bố mẹ hiện nay đã chết, nên chị sẽ là người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Minh T.

Chị Võ Thị N kết hôn với anh Phạm Minh T, vào ngày 04/11/2005 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại bên nhà chồng ở khối 5 cũ, giờ là khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương. Đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Phạm Minh T bị bệnh thần kinh giãn, nên nhận thức nhiều lúc bị hạn chế, dẫn tới vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, anh Tuấn bị bệnh thần kinh – tâm thần đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội người khuyết tật. Việc anh Phạm Minh T bị bệnh chị Võ Thị N cũng biết, khi cưới nhau hai vợ chồng anh Phạm Minh T sống chung với bố mẹ chồng, đến tháng 11/2012 thì bố chồng là ông Phạm Đình Bình mất; tháng 4/2013 thì mẹ chồng là bà Trần Thị Niêm mất, nên vợ chồng vẫn sống vậy. Hai vợ chồng anh Phạm Minh T mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 8/2019, nguyên nhân là do vợ chồng không còn hợp nhau, nên chị Võ Thị N đã bỏ về bên nhà ngoại sống ở khối 7A và sống ly thân. Nay chị Võ Thị N xin ly hôn, anh Phạm Minh T và bản thân chị cũng nhất trí ly hôn, để giải phóng cho chị Võ Thị N. Chị cũng sống sát gần anh trai, nên thường qua lại chăm sóc anh.

Vợ chồng có 02 con chung, cháu Phạm Nhật L, sinh ngày 19/03/2006 và cháu Phạm Thực Nh, sinh ngày 21/10/2012, cháu lớn hiện ở với chồng, cháu bé đang ở với mẹ. Ly hôn chị Võ Thị N xin nuôi 02 cháu, thì chị và anh Phạm Minh T cũng nhất trí để cho chị Võ Thị N nuôi 02 con, vì anh Phạm Minh T bị bệnh, nên để con cho chị Võ Thị N nuôi.

Về tài sản chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ngoài các ý kiến trên chị Phạm Thị Phương Th không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Chị Phạm Thị Phương Th, chỉ đề nghị với Tòa án, vì do chị cũng đang khó khăn, phải lo đi làm ăn kiếm sống, nên trong quá giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án cho phép chị được vắng mặt. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị N được ly hôn anh Phạm Minh T; vợ chồng có 02 con, nên đề nghị giao cho vợ trực tiếp nuôi 02 con, vì bị đơn bị bệnh tâm thần, nên có nhược điểm và hạn chế về thể chất và nhận thức; về tài sản không giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị N được ly hôn anh Phạm Minh T; giao 02 con chung là cháu Phạm Nhật L, sinh ngày 19/03/2006 và cháu Phạm Thực Nh, sinh ngày 21/10/2012 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Minh

T; tài sản không xem xét; chị Võ Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Võ Thị N và anh Phạm Minh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/11/2005 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại nhà nội ở Thị trấn TC, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng bình thường cho đến khoảng tháng 11/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh Phạm Minh T bị bệnh tâm thần ở mức độ khuyết tật nặng và đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội của Nhà nước; cho nên có ảnh hưởng, hạn chế đến nhận thức và hành vi, nên chị Võ Thị N đã về bên nhà ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Võ Thị N nhất quyết xin ly hôn, đại diện hợp pháp của bị đơn cũng nhất trí cho phép hai người được ly hôn, để giải phóng cho chị Võ Thị N. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Võ Thị N, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Võ Thị N được ly hôn anh Phạm Minh T.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 02 con chung tên là cháu Phạm Nhật L, sinh ngày 19/03/2006 và cháu Phạm Thục Nh, sinh ngày 21/10/2012. Ly hôn cần thiết giao 02 con chung cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, mới đảm bảo điều kiện việc chăm sóc và giáo dục con, vì hiện tại anh Phạm Minh T đang bị bệnh tâm thần, cho nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Minh T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Các ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên ;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho chị Võ Thị N được ly hôn anh Phạm Minh T.

**2. Về trách nhiệm nuôi con:**

Giao 02 cháu Phạm Nhật L, sinh ngày 19/03/2006 và cháu Phạm Thục Nh, sinh ngày 21/10/2012 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Minh T.

Anh Phạm Minh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về chia tài sản chung:** Tòa án không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Võ Thị N, phải chịu: 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng ) tiền án phí xin ly hôn. Chị Võ Thị N, được trừ đi 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng ) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0004383 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**5.** Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã Thị trấn TC
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký )**

**Nguyễn Trọng Sơn**